

Bản án số: 62/2023/HNGĐ-ST

Ngày: 26 - 12 - 2023

V/v: “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUỲNH LƯU, TỈNH NGHỆ AN

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Nghệ

Các hội thẩm nhân dân: Ông Hồ Hữu Thòa và ông Đậu Cao Nhu.

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Hằng - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Lưu, tỉnh Nghệ An.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Lưu, tỉnh Nghệ An tham gia phiên tòa: Ông Hà Đức Thắng- Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 12 năm 2023, tại trụ sở toà án nhân dân huyện Quỳnh Lưu, tỉnh Nghệ xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 323/2023/TLST- HNGĐ, ngày 26 tháng 10 năm 2023, về: “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 158/2023/QĐXXST- HNGĐ ngày 30 tháng 10 năm 2023 và quyết định hoãn phiên tòa số 86/2023/QĐST-DS ngày 15 tháng 12 năm 2023, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị V, sinh năm 1998. Có đơn xin xét xử vắng mặt.

Nơi ĐKKHKT: Xóm T, xã Q, huyện Q, tỉnh Nghệ An.

Nơi cư trú: Xóm D, xã T, huyện Đ, tỉnh Nghệ An.

- Bị đơn: Anh Ngô Quang G, sinh năm 1994. Vắng mặt

Nơi cư trú: Xóm T, xã Q, huyện Q, tỉnh Nghệ An.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 05/7/2023, trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị Nguyễn Thị V trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Ngô Quang G đăng ký kết hôn ngày 03/9/2019 tại UBND xã T, huyện Đ, tỉnh Nghệ An, trên cơ sở tự nguyện. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống với nhau được 3 năm thì vợ chồng phát sinh mâu

thuần. Nguyên nhân là do anh G ngoại tình, cờ bạc, nợ nần. Chị và anh G đã sống ly thân từ tháng 6/2022 đến nay. Chị đã về nhà mẹ đẻ tại xã T, huyện Đ ở từ đó. Nay chị thấy tình cảm giữa chị với anh G không còn nữa nên đề nghị Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Lưu giải quyết cho chị được ly hôn với anh Ngô Quang G.

Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung là Ngô Nguyễn Thùy C, sinh ngày 08/12/2019, hiện nay đang ở với chị V. Ly hôn chị V có nguyện vọng được nuôi con và không yêu cầu anh G cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tòa án đã tổng đạt hợp lệ Thông báo về việc thụ lý vụ án, các Thông báo phiên họp, kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ, Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa nhưng anh G vắng mặt không có lý do, không có ý kiến bằng văn bản gửi Tòa án.

Tại biên bản lấy lời khai ngày 01/12/2023 của bà Hồ Thị N là mẹ đẻ của anh Ngô Quang G trình bày: Bà đã nhận và thông báo qua điện thoại các văn bản của Tòa án gửi anh G, do bận công việc tại Bình Dương nên anh G không thể về tại Tòa án để tham gia giải quyết vụ án ly hôn theo yêu cầu của chị V, vợ chồng đã sống ly thân được 02 năm. Chị V và anh G có 01 con chung, họ tên ngày tháng năm sinh như chị V trình bày, ly hôn anh G đồng ý giao con chung cho chị V trực tiếp nuôi dưỡng. Nếu chị V không đủ điều kiện nuôi con thì giao con lại cho anh G trực tiếp nuôi dưỡng. Về tài sản không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Kết quả xác minh tại UBND xã Q: Chị Nguyễn Thị V và anh Ngô Quang G không đăng ký kết hôn với nhau tại UBND xã Q. Sau khi kết hôn anh G và chị V không thường xuyên sinh sống tại địa phương, quá trình mâu thuẫn không ai yêu cầu hòa giải cơ sở nên nguyên nhân mâu thuẫn của vợ chồng anh chị địa phương không nắm được. Anh G và chị V có 01 con chung là Ngô Nguyễn Thùy C, sinh ngày 08/12/2019. Anh G hiện đang có nơi đăng ký hộ khẩu thường trú tại xóm T, xã Q, huyện Q, tỉnh Nghệ An. Tại thời điểm xác minh anh G không có mặt tại địa phương. Cùng nơi cư trú với anh G tại địa phương có bố đẻ là ông Ngô Quang S, sinh năm 1968 và mẹ đẻ bà Hồ Thị N, sinh năm 1972 thường xuyên sinh sống tại địa phương. Chị V đề nghị ly hôn, giải quyết về con chung, địa phương đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Lưu phát biểu ý kiến:

-Về tố tụng: Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán: Thẩm quyền thụ lý vụ án; quan hệ tranh chấp; hồ sơ vụ án được lập đầy đủ, đánh số bút lục; xác định tư cách nguyên đơn, bị đơn; xác minh, thu thập chứng cứ; Việc tổ chức phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai tài liệu, chứng cứ và phiên hoà giải; thời hạn giải quyết vụ án; tổng đạt các văn bản tố tụng đều thực hiện đúng theo quy

định của pháp luật tố tụng. Hội đồng xét xử và thư ký phiên toà đã tuân thủ các quy định của BLTTDS. Nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định tại Điều 70, 71 Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn chưa thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình quy định tại Điều 70, 72 của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về nội dung: Đề nghị HĐXX: Áp dụng Điều 51, 56, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình; Điều 147, Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự 2015; Nghị quyết 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị V

Về tình cảm: Cho chị Nguyễn Thị V được ly hôn anh Ngô Quang G.

Về con chung: Giao con chung là Ngô Nguyễn Thùy C, sinh ngày 08/12/2019 cho chị Nguyễn Thị V trực tiếp nuôi dưỡng. Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con cho anh G vì chị V chưa yêu cầu. Anh G có quyền nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

Án phí: Buộc chị Nguyễn Thị V phải chịu tiền án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa, kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Chị Nguyễn Thị V có đơn đề nghị Tòa án giải quyết việc ly hôn với anh Ngô Quang G và có nguyện vọng nuôi con chung. Đây là vụ án tranh chấp hôn nhân và gia đình, về: “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”. Anh Ngô Quang G có nơi thường trú tại xóm T, xã Q, huyện Q, tỉnh Nghệ An. Theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự 2015, vụ án thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Lưu, tỉnh Nghệ An.

Về việc xét xử vắng mặt: Nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt, bị đơn đã được Tòa án đã tổng đạt hợp lệ Quyết định đưa vụ án ra xét xử, quyết định hoãn phiên tòa nhưng vắng mặt không có lý do. Vì vậy, căn cứ vào Điều 227 và Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử xét xử vắng mặt nguyên đơn, bị đơn.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Hôn nhân giữa chị Nguyễn Thị V và anh Ngô Quang G là hợp pháp, tuân thủ các điều kiện kết hôn theo quy định của pháp luật, được đăng ký tại UBND xã T, huyện Đ, tỉnh Nghệ An ngày 03/9/2019. Quá trình chung sống do tính cách không hợp, vợ chồng không tìm được tiếng nói chung. Quá trình giải quyết vụ án, anh G vắng mặt không có ý kiến trình bày về yêu cầu ly hôn của chị V, cũng không có tác động đến chị V để vợ chồng đoàn tụ. Chứng tỏ

hôn nhân giữa chị V và anh G đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó cần áp dụng các Điều 51 và 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, xử cho chị Nguyễn Thị V được ly hôn anh Ngô Quang G.

[2.2] Về con chung: Xét thấy chị V có nguyện vọng xin được nuôi con chung, là nguyện vọng chính đáng. Xét thấy từ khi ly thân con chung ở với chị V, chị V nuôi con vẫn đảm bảo cho các con chung phát triển toàn diện, con chung hiện nay còn nhỏ, cần nhiều hơn sự chăm sóc từ người mẹ. Vì vậy, căn cứ vào khoản 3 Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình, cần tiếp tục giao con chung cho chị V trực tiếp nuôi dưỡng là đảm bảo sự chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục tốt cho con chung. Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con cho anh Ngô Quang G vì chị V chưa yêu cầu. Anh Ngô Quang G có nghĩa vụ, quyền thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

[2.3] Về tài sản: Chị Nguyễn Thị V và anh Ngô Quang G đều không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên miễn xét.

[3] Về án phí: Nguyên đơn chị Nguyễn Thị V phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Bởi các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28; khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 39; các Điều 147; 227; 228; 238 và 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ Điều 51, 56, 81, 82, 83 và 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Cho chị Nguyễn Thị V được ly hôn anh Ngô Quang G.

2. Về con chung: Giao con chung là Ngô Nguyễn Thùy C, sinh ngày 08/12/2019 cho chị Nguyễn Thị V trực tiếp nuôi dưỡng.

Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con cho anh G, vì chị V chưa có yêu cầu.

Anh G có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

3. Về án phí: Chị Nguyễn Thị V phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm; được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) mà chị V đã nộp theo biên lai số 0000497 ngày 26/10/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Quỳnh Lưu, tỉnh Nghệ An.

Trường hợp Bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

4. Quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày nhận được bản sao bản án hoặc ngày niêm yết bản sao bản án lên Toà án nhân dân tỉnh Nghệ An.

Nơi nhận:

- VKSND H. Quỳnh Lưu;
- VKSND tỉnh Nghệ An;
- Chi cục THADS H. Quỳnh Lưu;
- TAND tỉnh Nghệ An;
- UBND xã T (Nơi ĐKKH 2019);
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ, VPTA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thị Nghệ